PHÒNG GD-ĐT BÌNH TÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN THẢNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT THCS**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**LỚP 6 Học kì I: 18 tuần = 18 tiết**

**Học kì II: 17 tuần = 17 tiết**

**Cả năm: 35 tuần = 35 tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Bài** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **HỌC KÌ I** | | | | |
| 1 | **Biểu cảm của sắc màu** | Bài 1: Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc | 8 | - Chỉ ra được sự biểu cảm của nét, chấm, màu trong tranh; cách kết hợp chữ và hình để tạo sản phẩm thiệp chúc mừng; một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau.  - Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật  - Tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc; tranh in hoa, lá; thiếp chúc mừng với hình có sẵn, vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên  - Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh; vai trò của chữ, hình, màu và sự hài hòa trên thiệp.  - Nhận biết được giá trị văn hóa tinh thần của thiệp chúc mừng trong cuộc sống; biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa, lá trong sản phẩm in; biết được cách vận dụng kĩ thuật in trong học tập và sáng tạo mĩ thuật.  - Cảm nhận được sự tương tác của âm nhạc với hội hoạ; vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và tác phẩm mĩ thuật. |
| Bài 2: Tranh tĩnh vật màu |
| Bài 3: Tranh in hoa, lá |
| Bài 4: Thiệp chúc mừng  ***(Kiểm tra giữa kì I)*** |
| 2 | **Nghệ thuật Tiền sử thế giới và Việt Nam** | Bài 1: Những hình vẽ trong hang động | 6 | - Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu.  - Quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.  - Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận; tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ trang trí thời Tiền sử; Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời tiền sử.  - Chỉ ra được cách xử lí hài hòa về tỉ lệ của hình, màu trên sản phẩm thời trang; cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản.  - Phân tích được giá trị thẩm mĩ và tính cân bằng của hình trang trí trên sản phẩm thời trang; nhận biết được hình thức ứng dụng nghệ thuật thời Tiền sử vào cuộc sống.  - Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mĩ thuật thời Tiền sử, có ý thức trân trọng, bảo tồn và phát triển văn hóa nghệ thuật của người xưa. |
| Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời Tiền sử |
| Bài 3: Túi giấy đựng quà tặng |
| 3 | **Lễ hội quê hương** | Bài 1: Nhân vật 3D từ dây thép | 8 | - Nhận biết được cách diễn tả không gian, vẻ đẹp trong tranh dân gian Việt Nam và biết ứng dụng trong học tập, sáng tạo; tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.  - Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D; cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh. Cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D; cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy. Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương. Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng. |
| Bài 2: Trang phục trong lễ hội  ***(Kiểm tra cuối kì I)*** |
| **HỌC KÌ II** | | | | |
|  | **Lễ hội quê hương (tt)** | Bài 3: Hoạt cảnh ngày hội |  | - Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hòa trong sản phẩm mĩ thuật; nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật; sự hài hòa, cân đối của hình dáng, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hóa truyền thống trong các lễ hội.  - Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp bản sắc văn hóa dân tộc |
| Bài 4: Hội xuân quê hương |
| 4 | **Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam** | Bài 1: Ai cập Cổ đại trong mắt em | 6 | - Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật Cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh; cách tạo hình bằng kĩ thuật in; cách vận dụng nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông. - Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật Ai Cập Cổ đại. Mô phỏng được họa tiết trống đồng bằng kĩ thuật in. Trang trí được thảm hình vuông với hoạ tiết trống đồng.  - Phân tích được nét độc đáo, giá trị của nghệ thuật Cổ đại thế giới và nhận biết được một số công trình, tác phẩm tiêu biểu của thời kì này; vẻ đẹp của họa tiết trống đồng qua hình in; nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ.  - Có ý thức trân trọng, giữ gìn, phát triển di sản nghệ thuật dân tộc. |
| Bài 2: Họa tiết trống đồng  ***(Kiểm tra giữa kì II)*** |
| Bài 3: Thảm trang trí với họa tiết trống đồng. |
| 5 | **Vật liệu hữu ích** | Bài 1: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng | 6 | - Nêu được một số cách thức tạo hình và trang trí sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng; cách kết hợp các hình, khối của vật liệu đã qua sử dụng để tạo mô hình ngôi nhà; sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc để tạo mô hình khu nhà.  - Tạo hình và trang trí được sản phẩm ứng dụng từ vật liệu đã qua sử dụng. Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng; mô hình khu nhà và cảnh vật mong muốn trong tương lai.  - Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Phân tích được nhịp điệu, sự hài hòa của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà.  - Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường; ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.  - Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp. |
| Bài 2: Mô hình ngôi nhà 3D |
| Bài 3: Khu nhà tương lai  ***(Kiểm tra cuối kì II)*** |
| 6 | **Bài tổng kết:**  **Các hình thức Mĩ thuật** | | 1 | - Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng, tích hợp Lí luận và Lịch sử mĩ thuật.  - Lập được sơ đồ ( hoặc bảng thống kê ) các bài học thuộc các thể loại trên.  - Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân. |

**LỚP 7 Học kì I: 18 tuần = 18 tiết**

**Học kì II: 17 tuần = 17 tiết**

**Cả năm: 35 tuần = 35 tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Bài** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **HỌC KÌ I** | | | | |
| 1 | ***Chủ đề 1.***  **Bình hoa trong sáng tạo mỹ thuật** | Bài 1: Vẽ tĩnh vật | 4 | - Biết quan sát, ghi nhận và tái hiện hình ảnh tĩnh vật.  - Xác định và diễn tả được nguồn sáng trên tranh tĩnh vật,  - Mô phỏng được đối tượng mẫu vẽ trong tranh tĩnh vật sát tỉ lệ, hài hoà về bố cục và màu sắc.  - Cảm nhận được vẻ đẹp của ánh sáng, màu sắc, đường nét, không gian trong tranh tĩnh vật. |
| Bài 2: Tạo hình bình hoa | - Nhận biết được một số cách tạo dáng và trang trí bình hoa.  - Tạo dáng được sản phẩm lọ hoa 3D cân đối, hài hòa bằng đất nặn.  - Vận dụng đường nét, nhịp điệu trong sáng tạo hoa văn trên sản phẩm.  - Có ý thức giữ gìn và phát huy nghệ thuật truyền thống. |
| 2 | ***Chủ đề 2.***  **Động vật hoang dã** | Bài 3: Cùng vẽ động vật | 4 | - Quan sát và nhận biết được hình dáng, màu sắc, đặc điểm của động vật.  - Tạo được sản phẩm mĩ thuật về đề tài động vật,  - Thể hiện được vẻ đẹp của động vật hoang dã qua chấm, nét, hình, mảng, màu sắc,... trong sản phẩm mĩ thuật.  - Biết yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ động vật và giữ gìn môi trường. |
| Bài 4: Tạo hình động vật hoang dã  ***(Kiểm tra giữa kì I)*** | - Biết được một số cách thức về tạo hình động vật 3D.  - Tạo được sản phẩm động vật 3D từ vật liệu sẵn có.  - Cảm nhận được vẻ đẹp của sản phẩm mĩ thuật được biểu hiện qua nguyên lí cân bằng ở hình khối và màu sắc.  - Nâng cao ý thức bảo vệ và giữ gìn môi trường. |
| 3 | ***Chủ dề 3.***  **Mỹ thuật trung đại thế giới** | Bài 5: Thành tựu mĩ thuật trung đại thế giới | 4 | - Biết được một số tác giả, tác phẩm nghệ thuật thời trung đại; biết sử dụng luật xa gần và các nguyên lí tạo hình để tạo được sản phẩm mĩ thuật.  - Nhận biết được những thành tựu và tác động của kĩ thuật, chất liệu đến mĩ thuật thời trung đại.  - Cảm nhận được giá trị thẩm mĩ của tác phẩm trung đại thế giới. |
| Bài 6: Tranh chân dung | - Biết được một số tác giả, tác phẩm chân dung tiêu biểu thời trung đại trên thế giới; Biết sử dụng các nguyên lí đăng đối, cân bằng và các yếu tố tạo hình khác để thực hiện được bài vẽ chân dung.  - Hiểu được các bước tiến hành vẽ tranh chân dung.  - Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh chân dung qua các tác phẩm mĩ thuật nổi tiếng. |
| 4 | ***Chủ đề 4.***  **Thiên nhiên muôn màu** | Bài 7: Sắc màu thiên nhiên | 4 | - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của màu sắc trong thiên nhiên.  - Biết kết hợp được các màu để tạo nên hoa sắc.  - Về được một bức tranh phong cảnh thiên nhiên có hoà sắc và chất cảm.  - Trao đổi sự hiểu biết của mình về vai trò của tp hội hoạ trong nghệ thuật. |
| Bài 8: Thiên nhiên trong tranh in  ***(Kiểm tra cuối kì I)*** | - Biết được các bước tìm ý tưởng, bố cục và thực hành tranh in về thiên nhiên; cách tạo bản in đồ hoạ đơn giản về đề tài thiên nhiên.  - Kết hợp được nét, mảng, màu sắc, nhịp điệu, nguyên lí cân bằng và tương phản trong tranh in.  - Chỉ ra được sự khác biệt về chất cảm do chất liệu và kĩ thuật trong tranh in và tranh vẽ. |
| 5 | **Trưng bày cuối học kì 1** | |  | - Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu. cách hợp tác cùng nhóm trưng bày sản phẩm trong không gian lớp học.  - Thảo luận, trao đổi.  - Hình thành kĩ năng trình bày các nhận thức về mĩ thuật. |
| 6 | ***Chủ đề 5.***  **Vẻ đẹp di sản** | Bài 9: Sản phẩm mĩ thuật 3d thể hiện về di tích | 4 | - Nhận biết giá trị thẩm mĩ của di tích lịch sử – văn hoá, nguyên lí cân bằng và nhịp điệu thể hiện vẻ đẹp của di tích.  - Biết lựa chọn vật liệu tái sử dụng sẵn có để thực hiện sản phẩm phỏng theo một di tích.  - Có ý thức giữ gìn và trân trọng giá trị văn hoả, lịch sử của di tích. |
| **HỌC KÌ 2** | | | |
| ***Chủ đề 5.***  **Vẻ đẹp di sản**  *(Tiếp theo)* | Bài 10: Thiết kế lô gô |  | - Biết chắt lọc hình ảnh đặc trưng, giá trị thẩm mĩ của di sản văn hoá cho ý tưởng thiết kế lô gô (biểu trưng).  - Sử dụng được một số nguyên lí thiết kế cơ bản để thiết kế lô gỗ.  - Nêu được tính chất biểu tượng của thiết kế lô gô thương hiệu.  - Hoàn thiện được sản phẩm để trưng bày, giới thiệu và quảng bá. |
| 7 | ***Chủ đề 6.***  **Môi trường quanh em** | Bài 11. Em vẽ môi trường xanh – sạch – đẹp | 4 | - Biết cách khai thác nội dung, đối tượng để xây dựng ý tưởng về chủ đề môi trường.  - Thực hiện được sản phẩm mĩ thuật về chủ đề môi trường.  - Phân biệt được đặc trưng về chất liệu hội hoạ và đồ hoạ.  - Biết yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp. |
| Bài 12: Ngày hội thời trang  ***(Kiểm tra giữa kì II)*** | - Biết xây dựng ý tưởng tạo bộ trang phục theo chủ đề.  - Chọn được vật liệu thân thiện với môi trường có sẵn phù hợp với ý tưởng thiết kế.  - Tạo được sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề.  - Chia sẻ ý tưởng, thông điệp thể hiện trong trang phục. |
| 8 | ***Chủ đề 7.***  **Mỹ thuật trung đại Việt Nam** | Bài 13: Thành tựu mĩ thuật trung đại Việt Nam | 4 | - Bước đầu tìm hiểu về một số sản phẩm mĩ thuật Việt Nam thời trung đại.  - Nhận biết được vai trò của hoa văn và cách mô phỏng hoa văn trong thực hành.  - Mô phỏng được hoa văn trang trí ứng dụng vào sản phẩm.  - Cảm nhận và trân trọng giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật truyền thống |
| Bài 14: Trang trí báo tường | - Xây dựng phương án tổng thể về trang trí một tờ báo tường.  - Biết khai thác và lựa chọn vẻ đẹp của di sản văn hoá trong trang trí báo tường.  - Vận dụng nhịp điệu đường nét, màu sắc phù hợp bảo tường.  - Cảm nhận được vẻ đẹp thẩm mĩ của tờ báo trong không gian lớp học. |
| 9 | ***Chủ đề 8.***  **An toàn giao thông** | Bài 15: Em vẽ giao thông | 4 | - Biết quan sát thực tế và khai thác được hình ảnh về giao thông trong cuộc sống; biết kết hợp các yếu tố và nguyên lí tạo hình để thể hiện nội dung đề tài giao thông.  - Mô tả và thực hiện được sản phẩm mĩ thuật đề tài giao thông theo yêu cầu.  - Phân tích được ý nghĩa của sản phẩm mĩ thuật về đề tài giao thông. |
| Bài 16: Thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông  ***(Kiểm tra cuối kì II)*** | - Biết chọn lọc hình ảnh để thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông; công năng của phương tiện để hoàn thiện thiết kế tạo dáng phương tiện giao thông; sử dụng vật liệu có sẵn để mô phỏng, tạo dáng một phương tiện giao thông.  - Phân tích được hiệu quả thẩm mĩ thông qua tạo dáng phương tiện giao thông. |
| 10 | **Bài tổng kết** | | 2 | - Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu theo thể loại.  - Áp dụng được kết quả vào trang trí nội thất.  - Tổ chức thảo luận.  - Củng cố và phát triển kĩ năng trình bày các nhận thức về mĩ thuật. |

**LỚP 8 Học kì I: 18 tuần = 18 tiết**

**Học kì II: 17 tuần = 17 tiết**

**Cả năm: 35 tuần = 35 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Bài** | **Số tiết** | | **Tiết** | | **Yêu cầu cần đạt** | |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | | | |
| 1 | ***Chủ đề:***  **NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI** | Bài 1: Thiên nhiên trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin | 2 | | 1, 2 | | - Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ.  - Mô phỏng đươc bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới .  - Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật phục vụ cuộc sống.  - Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mĩ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc. | |
| Bài 2: Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art) | 2 | | 3, 4 | | - Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể và sản phẩm mĩ thuật.  - Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu.  - Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mĩ thuật khác từ vật liệu tái chế.  - Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. | |
| Bài 3: Tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện | 2 | | 5, 6 | | - Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mĩ thuật.  - Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện.  - Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân bạn bè.  - Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác. | |
| 2 | ***Chủ đề:***  **NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM** | Bài 4: Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam | 2 | | 7 | | - Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh.  - Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.  - Vận dụng kĩ thuật vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mĩ thuật khác trong cuộc sống.  - Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống. | |
| 8  ***(Kiểm tra giữa kì I)*** | |
| Bài 5: Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh | 2 | | 9, 10 | | - Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.  - Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.  - Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.  - Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hóa, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo. | |
| Bài 6: Tượng chân dung nhân vật | 2 | | 11, 12 | | - Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật.  - Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hòa với hình mẫu bằng đất nặn.  - Sử dụng được cách tạo khói, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích.  - Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống. | |
| 3 | ***Chủ đề :***  **MĨ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM** | Bài 7: Tạo mẫu nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam | 2 | | 13, 14 | | - Nhận biết được cách sắp xếp họa tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số.  - Tạo được khuôn in với hình họa tiết dân tộc thiểu số.  - Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại.  - Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hóa nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống. | |
| Bài 8: Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc | 2 | | 15 | | - Nhận biết được vẻ đẹp của họa tiết dân tộc, màu sắc hài hòa trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí họa tiết dân tộc thiểu số.  - Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số.  - Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số.  - Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo. | |
| 16  ***(Kiểm tra cuối kì I)*** | |
|  | **TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT** | | | 2 | | 17, 18 | | - Chỉ ra từng các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài trong HKI.  - Tạo và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật của bài học yêu thích.  - Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn. |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | | | |
| 4 | ***Chủ đề:***  **NỘI THẤT CĂN PHÒNG** | Bài 9: Thiết kế sản phẩm nội thất | 2 | | 19, 20 | | - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mĩ thuật. Trình bày những ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.  - Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.  - Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.  - Chia sẻ được trách nhiệm với cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường. | |
| Bài 10: Thiết kế mô hình căn phòng | 2 | | 21, 22 | | - Phân tích thực sự hài hòa về hình khối và không gian trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.  - Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.  - Vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.  - Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất. | |
| 5 | ***Chủ đề:***  **MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG** | Bài 11: Tạo họa tiết trang trí bằng chấm màu | 2 | | 23, 24 | | - Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo họa tiết trang trí.  - Tạo được họa tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu.  - Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác.  - Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống. | |
| Bài 12: Tranh tĩnh vật | 2 | | 25 | | - Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.  - Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.  - Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.  - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống. | |
| 26  ***(Kiểm tra giữa kì II)*** | |
| Bài 13: Tranh trang trí với màu tương phản | 2 | | 27, 28 | | - Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.  - Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ.  - Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.  - Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hòa sắc màu tương phản. | |
| Bài 14: Tranh áp phích | 2 | | 29, 30 | | - Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.  - Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hóa - xã hội.  - Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.  - Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hóa - xã hội được tuyên truyền, cổ động. | |
| 6 | ***Chủ đề:***  **HƯỚNG NGHIỆP** | Bài 15: Khái quát về nghành nghề liên quan đến Mĩ thuật | 2 | | 31, 32 | | - Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.  - Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.  - Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai. | |
| Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình | 2 | | 33 | | - Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.  - Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai. | |
| 34  ***(Kiểm tra cuối kì II)*** | |
| 7 | **Tổng kết năm học:**  **TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT** | | | 1 | | 35 | | - Chỉ ra được các đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mĩ thuật và nêu được tên của các hình thức mĩ thuật đã học trong năm ở lớp 8.  - Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mĩ thuật phù hợp.  - Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn. |

**LỚP 9 Học kì I: 18 tuần = 18 tiết**

**Học kì II: 17 tuần = 0 tiết**

**Cả năm: 35 tuần = 18 tiết (dạy 1 học kì)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài dạy** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1** | 1 | Thường thức mĩ thuật: Sơ lược về mỹ thuật thời Nguyễn (1802 - 1945) |  |
| **2** | 2 | Vẽ theo mẫu: Tĩnh vật (tiết 1) |  |
| **3** | 3 | Vẽ theo mẫu: Tĩnh vật (tiết 2) |  |
| **4** | 4 | Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí túi xách |  |
| **5** | 5 | Vẽ tranh: Đề tài Phong cảnh quê hương (tiết 1) |  |
| **6** | 6 | Vẽ tranh: Đề tài Phong cảnh quê hương (tiết 2) |  |
| **7** | 7 | Thường thức mĩ thuật: Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam |  |
| **8** | 8 | Vẽ tranh: Đề tài Lễ hội (tiết 1) |  |
| **9** | 9 | ***Vẽ tranh: Đề tài Lễ hội (tiết 2)*** | ***Kiểm tra giữa kì*** |
| **10** | 10 | Vẽ trang trí: Tập phóng tranh ảnh (tiết 1) | Nếu thực hiện chương trình ở HK II thì có thể giảm còn 1 tiết kết hợp thực hiện thêm tại nhà. |
| **11** | 11 | Vẽ trang trí: Tập phóng tranh ảnh (tiét 2) |
| **12** | 12 | Vẽ trang trí: Trang trí hội trường |  |
| **13** | 13 | Thường thức mĩ thuật: Sơ lược về mỹ thuật các dân tộc ít người ở VN |  |
| **14** | 14 | Tập vẽ dáng người |  |
| **15** | 15 | Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí thời trang (tiết 1) |  |
| **16** | 16 | Vẽ trang trí: Tạo dáng và trang trí thời trang (tiết 2) |  |
| **17** | 17 | ***Vẽ tranh: Đề tài tự chọn*** | ***Kiểm tra cuối kì*** |
| **18** | 18 | Thường thức mĩ thuật: Sơ lược về một số nền mĩ thuật châu Á |  |

**DUYỆT CỦA BGH** **DUYỆT CỦA TỔ CM**  **Giáo** **viên**

**Nguyễn Thị Kim Xuyến**